

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2021/LĐ-ST**

Ngày: 25/01/2021

V/v : “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội,
trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm y tế*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Ông Hoàng Xuân Trúc – Nguyên Chuyên viên Phòng Lao động -
Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Biên Hòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án lao động thụ lý
số: 34/2020/TLST-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp về bảo
hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm y tế”. Theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 21/2020/QĐXXST-LĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn
phiên tòa số: 101/2020/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn
phiên tòa số: 108/2020/QĐST-LĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020; Thông báo về
việc dời phiên tòa xét xử vụ án lao động số: 06/2021/TB-DPTLĐ ngày 15 tháng
01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1988; Địa chỉ: 33C, tổ 3, khu
phố 4, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN. (Có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần HNK A.B.M; Địa chỉ: Khu công nghiệp TP,
đường số 9, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mẫn Ngọc A - Chức vụ: Chủ tịch Hội
đồng quản trị. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN; Địa
chỉ: Số 219 đường Hà Huy Giáp, phường QT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đinh Thị Phương H,
sinh năm 1976, chức vụ: Phó Chánh Văn phòng (Theo giấy ủy quyền 18/8/2020).
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung, các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nguyên đơn ông Nguyễn Minh N trình bày:*

Tôi (Nguyễn Minh N) có làm việc cho Công ty Cổ phần HNK A.B.M (viết tắt là Công ty) từ ngày 01/7/2016, sau 01 tháng thử việc, Công ty ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là 12 tháng hai lần, lần sau cùng hợp đồng lao động hết hạn vào ngày 01/8/2018, tôi vẫn tiếp tục làm việc đến ngày 10/7/2019 thì Công ty cho nghỉ việc theo đơn xin nghỉ việc của tôi. Công việc của tôi làm tại Công ty là lái xe, mức lương 06 tháng liền kề trước khi tôi nghỉ việc là 4.800.000đ/tháng.

Trong thời gian làm việc tại Công ty, tôi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đầy đủ. Do hoàn cảnh nên tôi có làm đơn xin nghỉ việc và được lãnh đạo Công ty đồng ý cho nghỉ việc từ ngày 10/7/2019.

Từ ngày Công ty cho tôi nghỉ việc cho đến nay, tôi liên hệ Phòng nhân sự của Công ty để nhận sổ bảo hiểm xã hội nhưng Công ty trả lời chưa có sổ, khi nào có sổ thì Công ty sẽ gọi điện cho tôi lên lấy sổ. Tôi liên hệ Công ty nhiều lần nhưng Công ty cứ hứa hẹn và cho đến nay đã trên 4 tháng mà Công ty vẫn chưa trả sổ bảo hiểm trả cho tôi để tôi đăng ký hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy Công ty không trả sổ bảo hiểm cho tôi là trái quy định của pháp luật. Ngày 09/10/2019, tôi có đơn đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố BH hòa giải giữa tôi và Công ty sự việc trên. Ngày 24/10/2019, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố BH tổ chức hòa giải giữa tôi và Công ty nhưng không thành.

Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần HNK A.B.M: Chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2019; trả trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 Luật bảo hiểm và Điều 50 Luật việc làm, cụ thể như sau:

1. Chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2019 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh N;

2. Trả trợ cấp thất nghiệp số tiền: $4.800.000đ \times 60\% \times 3 \text{ tháng} = 8.640.000$ đồng.

3. Trợ cấp bảo hiểm y tế số tiền: $4.800.000đ \times 4,5\% \times 3 \text{ tháng} = 648.000$ đồng.

Tổng cộng số tiền là 9.288.000 đồng (Chín triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Căn cứ tài liệu, chứng cứ Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN cung cấp có tại hồ sơ, số tiền lương 06 tháng liền kề trước khi tôi nghỉ việc là 4.600.000 đồng chứ không phải 4.800.000 đồng. Vì vậy, tại bản tự khai ngày 18/9/2020 tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần HNK A.B.M chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2019; trả trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 Luật bảo hiểm và Điều 50 Luật việc làm, cụ thể như sau:

1. Chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2019 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh N;

2. Trả trợ cấp thất nghiệp số tiền: $4.600.000 \text{ đồng} \times 60\% \times 3 \text{ tháng} = 8.280.000$ đồng.

3. Trợ cấp bảo hiểm y tế số tiền: $4.600.000 \text{ đồng} \times 4.5\% \times 3 \text{ tháng} =$

621.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 8.901.000 đồng (Tám triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng).

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ và trình bày tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bản khai có tại hồ sơ Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN và bà Đinh Thị Phương H là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

1. Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) của ông Nguyễn Minh N:

Ông Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/9/1988, mã số BHXH là 7508017040, có quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần HNK A.B.M từ tháng 8/2016 đến tháng 6/2019 (02 năm 11 tháng).

Tuy nhiên, Công ty Cổ phần HNK A.B.M chỉ mới đóng BHXH, BHTN cho ông Nguyễn Minh N đến hết tháng 02/2019, đóng BHTNLĐ-BNN đến hết tháng 12/2018.

(Kèm theo bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN của ông Nguyễn Minh N).

2. Về yêu cầu chốt sổ bảo hiểm xã hội:

Để người lao động được chốt sổ BHXH đúng với thời gian đã làm việc và tham gia BHXH tại Công ty, Bảo hiểm Xã hội tỉnh ĐN đề nghị Công ty Cổ phần HNK A.B.M chuyển nộp số tiền nợ BHXH, BHTN (tháng 3/2019 đến tháng 6/2019), nợ BHTNLĐ-BNN (tháng 01/2019 đến tháng 6/2019) đối với trường hợp của ông Nguyễn Minh N, lập hồ sơ chốt BHXH và trả sổ BHXH cho người lao động.

Tổng số tiền Công ty phải truy nộp BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho Cơ quan bảo hiểm xã hội đối với trường hợp ông Nguyễn Minh N (thời điểm tính lãi tháng 7/2020) là 6.799.720 đồng (Sáu triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi đồng).

(Kèm bảng chi tiết tính tiền truy thu và tiền lãi truy thu BHXH).

3. Về yêu cầu trả trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm y tế:

Theo quy định tại chương 6 Luật việc làm số: 38/2013/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành về BHTN quy định:

- Trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày chấp dứt hợp đồng lao động, người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm dịch vụ việc làm, khi người lao động có đủ điều kiện hưởng theo quy định thì Trung tâm dịch vụ việc làm trình Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ra quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Sau khi nhận được quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả trợ cấp thất nghiệp và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Trong trường hợp người lao động có thời gian đóng BHTN nhưng chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp, thì thời gian chưa hưởng được bảo lưu làm căn cứ để

tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo khi đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

Do Công ty cổ phần HNK A.B.M chưa đóng BHTN cho ông N từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019, nên khi chấm dứt hợp đồng lao động ông N không phải là người “đang đóng bảo hiểm thất nghiệp” để được xét đến các điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 49 Luật việc làm; Công ty không chốt và trả sổ BHXH cho người lao động kịp thời nên đã quá hạn quy định tại Điều 46 Luật việc làm để người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:
- + Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm y tế” là đúng.
- + Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.
- + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án lao động sơ thẩm đúng thẩm quyền.
- + Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- Về đường lối giải quyết vụ án:
- + Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2019 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải có trách nhiệm nộp số tiền nợ BHXH, BHTN (tháng 3/2019 đến tháng 6/2019), tiền nợ BHTNLD-BNN (tháng 01/2019 đến tháng 6/2019) đối với trường hợp của ông Nguyễn Minh N, lập hồ sơ chốt BHXH và trả sổ BHXH cho ông N.
- + Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải có trách nhiệm trả tiền trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp bảo hiểm y tế cho ông N tổng số tiền là 8.901.000 đồng (Tám triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng): Căn cứ Điều 45 Luật việc làm; các Điều 16, 17 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm và bảo hiểm thất nghiệp; khoản 1 Điều 20 Quyết định số: 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Minh N có đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần HNK A.B.M; địa chỉ: Khu công nghiệp TP, đường số 9, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN phải có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2019 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh N; trả trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp bảo hiểm y tế tổng số tiền là 8.901.000 đồng (Tám triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm y tế*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, xét đơn làm hợp lệ nên chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Về thời hiệu: Do các bên đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX không xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh N đề nghị HĐXX căn cứ đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai, tài liệu, chứng cứ ông đã nộp và Tòa án thu thập được có tại hồ sơ buộc bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2019 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh N; trả trợ cấp thất nghiệp số tiền: $4.600.000 \text{ đồng} \times 60\% \times 3 \text{ tháng} = 8.280.000 \text{ đồng}$, trợ cấp bảo hiểm y tế số tiền: $4.600.000 \text{ đồng} \times 4.5\% \times 3 \text{ tháng} = 621.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền là 8.901.000 đồng (Tám triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng) và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N buộc bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6/2019 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông.

Xét thấy, Công ty Cổ phần HNK A.B.M có nhận ông Nguyễn Minh N vào làm việc tại Công ty từ ngày 01/7/2016, công việc là lái xe, thử việc 01 tháng. Sau 01 tháng thử việc thì Công ty có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là 12 tháng hai lần, lần sau cùng hợp đồng lao động hết hạn vào ngày 01/8/2018. Ông N vẫn tiếp tục làm việc đến ngày 10/7/2019 thì Công ty cho nghỉ việc theo đơn xin nghỉ việc của ông N. Mức lương 06 tháng liền kề trước khi ông N nghỉ việc là 4.600.000đ/tháng. Sau khi nghỉ việc, Công ty không chốt sổ bảo hiểm và trả sổ cho ông N theo quy định (ông Nhật đến Công ty yêu cầu trả sổ bảo hiểm cho ông nhưng Công ty cứ hứa hẹn nhiều lần không trả sổ) dẫn đến ông N không có sổ bảo hiểm. Do Công ty chưa đóng BHXH, BHYT cho ông N (tháng 3/2019 đến tháng 6/2019); tiền nợ BHYTLD-BNN (tháng 01/2019 đến tháng 6/2019), không chốt và trả sổ BHXH cho người lao động kịp thời để người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm y tế đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông N theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật lao động; các Điều 18, 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Theo bản tự khai của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai có tại hồ sơ thì ông Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/9/1988, mã số BHXH là 7508017040, có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại Công ty Cổ phần HANAKA A.B.M từ tháng 8/2016 đến tháng 6/2019 (02 năm 11 tháng). Tuy nhiên, Công ty chỉ mới đóng BHXH, BHTN cho ông Nguyễn Minh N đến hết tháng 02/2019, đóng BHTNLĐ-BNN đến hết tháng 12/2018. Công ty chưa chuyển nộp số tiền nợ BHXH, BHTN (tháng 3/2019 đến tháng 6/2019), tiền nợ BHTNLĐ-BNN (tháng 01/2019 đến tháng 6/2019) đối với trường hợp của ông Nguyễn Minh N, lập hồ sơ chốt BHXH và trả sổ BHXH cho người lao động. Theo bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN và bảng chi tiết tính tiền truy thu và tiền lãi truy thu BHXH mà Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN cung cấp có tại hồ sơ thì tổng số tiền Công ty phải truy nộp BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN đối với trường hợp ông Nguyễn Minh N (thời điểm tính lãi tháng 7/2020) là 6.799.720 đồng (tiền lương đóng là 4.60.000 đồng; tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội là 25%; tỷ lệ đóng bảo hiểm y tế là 4,5%; tỷ lệ đóng bảo hiểm tai nạn là 2%; tỷ lệ đóng bảo hiểm bệnh nghề nghiệp là 0,5%; lãi suất BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 0,9666%, lãi suất BHYT là 0,9766%). Vì vậy, yêu cầu trên của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N HĐXX thấy có cơ sở chấp nhận, buộc Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải có trách nhiệm nộp tiền nợ BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN và lãi suất truy thu theo quy định của pháp luật tại Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN đối với trường hợp ông Nguyễn Minh N, lập hồ sơ chốt BHXH và trả sổ bảo hiểm cho ông N.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N buộc Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải trả tiền trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho ông N tổng cộng số tiền là 8.901.000 đồng. Trong đó, tiền trợ cấp thất nghiệp là 8.280.000 đồng và tiền trợ cấp bảo hiểm y tế số tiền là 621.000 đồng: Theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 46 Luật Việc làm: “1. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ hoặc hợp đồng làm việc, người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm dịch vụ việc làm do cơ quan quản lý nhà nước về việc làm thành lập; 3. Tổ chức bảo hiểm xã hội thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm và bảo hiểm thất nghiệp có quy định “1. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ hoặc hợp đồng làm việc, người lao động chưa có việc làm và có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp phải trực tiếp nộp một bộ hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 16 của Nghị định này cho Trung tâm dịch vụ việc làm tại địa phương nơi người lao động muốn nhận trợ cấp thất nghiệp”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật việc làm: “2. Sau khi chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp, thời gian đóng BHTN trước đó của người lao động không được tính để hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần tiếp theo. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp cho lần hưởng bảo hiểm thất nghiệp tiếp theo được tính lại từ đầu”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật việc làm thì “Người lao động chưa được hưởng trợ cấp thất nghiệp thời gian chưa được hưởng sẽ được bảo lưu làm căn cứ để tính thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho lần hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo”. Ông Nguyễn Minh N không thuộc trường hợp được hoàn trả tiền đóng BHYT theo quy định tại khoản 1 Điều

20 Quyết định số: 595/QĐ-BHXX ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Vì vậy, yêu cầu trên của nguyên đơn không được HĐXX chấp nhận.

Đối với bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Việc bị đơn không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn là tự tước bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Do yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N được Tòa án chấp nhận một phần nên cần buộc bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 203, 220, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012; các Điều 18, 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014; các Điều 45, 53 Luật việc làm năm 2013; các Điều 2, 4 của Luật bảo hiểm y tế 2014; các Điều 16, 17 của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm và bảo hiểm thất nghiệp; các Điều 1, 7 của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 hướng dẫn một số quy định của Luật Bảo hiểm y tế; khoản 1 Điều 20 Quyết định số: 595/QĐ-BHXX ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm y tế” đối với bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M.

- Buộc bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải có trách nhiệm nộp tiền nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (tháng 3/2019 đến tháng 6/2019); nộp tiền nợ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (tháng 01/2019 đến tháng 6/2019) (tiền lương đóng là 4.600.000 đồng; tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội là 25%; tỷ lệ đóng bảo hiểm y tế là 4,5%; tỷ lệ đóng bảo hiểm thất nghiệp là 2%; tỷ lệ đóng bảo hiểm tai nạn, bệnh nghề nghiệp là 0,5%; lãi suất truy thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật) cho ông Nguyễn Minh N tại Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN, lập hồ sơ chốt bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh N.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N buộc Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Minh N tiền trợ cấp thất nghiệp và tiền trợ cấp bảo hiểm y tế tổng cộng số tiền là 8.901.000 đồng (Tám triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng). Trong đó, tiền trợ cấp thất nghiệp là 8.280.000 đồng và tiền trợ cấp bảo hiểm y tế số tiền là 621.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Công ty Cổ phần HNK A.B.M phải nộp án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Nguyên đơn ông Nguyễn Minh N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Công ty Cổ phần HNK A.B.M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh ĐN vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn